

Phú Thọ, ngày 20 tháng 08 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Tâm thần Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hóa chất dùng cho máy sinh hóa tự động BT4500 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tâm thần Phú Thọ
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bùi Trần Kim, trưởng khoa dược - TTBYT, Bệnh viện tâm thần Phú Thọ. SĐT: 0986634368
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược - TTBYT, Số 68, đường Cao Bang, phường Âu Cơ, bệnh viện Tâm thần Phú Thọ.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 21 tháng 08 năm 2024 đến trước 17h ngày 30 tháng 08 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hóa chất bao gồm:

TT	Tên hóa chất	Tiêu chí kỹ thuật, thể tích, quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất định lượng Direct Bilirubin	- Thành phần hoạt chất: R1 / Sulfanilic Acid: 32.2 mmol/L, R2 / Sodium Nitrite: 109 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 4x50ml R1, 4x12,5ml R2	Hộp	5
2	Hóa chất định lượng Total Bilirubin	- Thành phần hoạt chất: Thuốc thử R1: Sulfanilic Acid: 32.2 mmol/L; Ethylene Glycol; Dimethylsulfoxide (DMSO) Thuốc thử R2: Sodium Nitrite: 22 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 4x50ml R1, 4x12,5ml R2	Hộp	5
3	Hóa chất định lượng Direct HDL	- Thành phần hoạt chất: Hóa chất 1 (R1): Good's buffer pH 7.0: 25 mmol/L; 4-Aminoantipyrine: 0.75mmol/L; Peroxidase (POD): 2000U/L; Ascorbate oxidase: 2250U/L; Anti human lipoprotein Ab Thuốc thử R2: Good's buffer pH 7.0: 30 mmol/L; Cholesterol Esterase (CHE): 4 kU/L; Cholesterol Oxidase (CHO): 20 kU/L; N-Ethyl-N-(2-Hydroxy-3-sulfopropyl)-3,5-dimethoxy-4-Flouroaniline; Muối sodium (F-DAOS): 0.8 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 2x50ml R1, 2x12,5ml R2	Hộp	1

4	Hóa chất định lượng Cholesterol	- Thành phần hoạt chất: Good 's buffer pH 6.7 : 50 mmol/L; Phenol: 5 mmol/L; 4-Aminoantiprine : 0.3 mmol/L; Cholesterol esterase (CHE) : ≥ 200 U/L; Cholesterol oxidase (CHO): ≥ 50 U/L; Peroxidase (POD) : ≥ 3 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Đóng gói: Hộp 8 x 50ml	Hộp	2
5	Hóa chất định lượng Creatinine	- Thành phần hoạt chất: - Hóa chất R1: Sodium Hydroxide: 0.2 mol/L - Hóa chất R2: Picric Acid: 20 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 8x50mlR1, 8x12,5mlR2	Hộp	2
6	Hóa chất định lượng Glucose	- Thành phần hoạt chất: Phosphate buffer pH 7.5: 250 mmol/L; Phenol: 5 mmol/L; 4-Aminoantiprine: 0.5 mmol/L; Glucose Oxidase (GOD): ≥ 10 kU/L; Peroxidase (POD): ≥ 1 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 8 x 50ml	Hộp	1
7	Hóa chất định lượng GOT	- Thành phần hoạt chất: - Hóa chất R1: Tris pH 7.8: 110 mmol/L; L-Aspartate: 340 mmol/L; MDH: 0.5 kU/L; LDH: 1.1 kU/L - Hóa chất R2: 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L; NADH: ≥ 1 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 4x50mlR1, 4x12,5mlR2	Hộp	5
8	Hóa chất định lượng GPT	- Thành phần hoạt chất: - Hóa chất R1: Tris, pH 7.5: 138 mmol/L; L-Alanine: 709 mmol/L; LDH: 1500 U/L - Hóa chất R2: 2-Oxoglutarate: 85 mmol/L; NADH: ≥ 1 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 4x50mlR1, 4x12,5mlR2	Hộp	5
9	Hóa chất định lượng Total Protein	- Thành phần hoạt chất: - Hóa chất R1: Sodium hydroxide: 100 mmol / L; Potassium sodium tartrate: 17 mmol / L - Hóa chất R2: Sodium hydroxide: 500 mmol / L; Potassium sodium tartrate: 80 mmol / L; Potassium iodide: 75 mmol / L; Copper sulphate: 30 mmol / L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 8x50mlR1, 8x12,5ml R2	Hộp	1
10	Hóa chất định lượng Triglycerides	- Thành phần hoạt chất: Good's buffer pH 7.2: 50 mmol/L; 4 Chlorophenol: 4 mmol/L; Mg^{2+}: 15 mmol/L; ATP: 2 mmol/L; Glycerolkinase (GK): ≥ 0.4 kU/L; Peroxidase (POD): ≥ 2 kU/L; Lipoprotein lipase (LPL): ≥ 2 kU/L; 4-Aminoantipyrine: 0.5 mmol/L; Glycerol-3-phosphate-oxidase (GPO): ≥ 0.5 kU/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 8 x 50ml	Hộp	1
11	Hóa chất định lượng Ure UV	- Thành phần hoạt chất: - Hóa chất R1: Tris buffer pH 7.8: 150 mmol/L; 2-oxoglutarate: 9 mmol/L; ADP: 0.75 mmol/L; Urease: ≥ 7 KU/L; GLDH (Glutamate dehydrogenase, bovine): ≥ 1 KU/L - Hóa chất R2: NADH: 1.3 mmol/L - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Đóng gói: Hộp 8x50mlR1, 8x12,5ml R2	Hộp	2



12	Dung dịch rửa máy sinh hóa	- Phân loại hóa chất hỗn hợp. + Ăn mòn Kim loại (Nhóm 1), H290 + Kích ứng da (Nhóm 2), H315 + Kích ứng mắt (Nhóm 2), H319 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 - Đóng gói: Can 2,5 lít / can	Can	1
Tổng cộng: 12 khoản				

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Khoa dược – TTBYT Bệnh viện Tâm thần Phú Thọ.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong tháng 09 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Mạnh

